TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-12-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Tất Thể

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố B, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trương Việt H, sinh năm 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố G, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang sinh sống và làm việc tại Vương quốc Anh). (Có ý kiến xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Việt H và chị Phạm Thị T đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian tại tổ dân phố G, phường Đ, thị xã H,

tỉnh Hà Tĩnh. Đến tháng 7/2019, anh H xuất cảnh sang Vương quốc Anh để làm việc. Trong thời gian chồng đi nước ngoài thì vợ chồng vẫn duy trì liên lạc nhưng không nhiều, do khoảng cách và anh H có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Khi chị T phát hiện được sự việc, thì anh H không tìm cách hàn gắn mà còn nói chị làm đơn ly hôn. Chị T tha thứ để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng anh H vẫn tiếp tục ngoại tình, không còn trách nhiệm với gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Phạm Thị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trương Việt H.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Trương Hoàng Gia L, sinh ngày: 17/8/2019. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và đề nghị anh Trương Việt H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu Trương Hoàng Gia L đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với anh Trương Việt H thông qua cuộc gọi video có hình ảnh với tài khoản Zalo của anh Trương Việt H (do bà Thái Thị N là mẹ của anh Trương Việt Hoàng cung c thông tin) tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Bị đơn anh Trương Việt H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trương Việt H thống nhất về nội dung trình bày của chị Phạm Thị T về việc kết hôn, quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn. anh H đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị T, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H và chị T được ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Trương Hoàng Gia L, sinh ngày: 17/8/2019. Khi ly hôn, anh H đồng ý để chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Anh H cấp dưỡng nuôi con tháng 3.000.000 đồng từ thời điểm ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Trương Việt H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh H không thể về Việt Nam giải quyết ly hôn, không cung cấp được địa chỉ tại Vương quốc Anh nên anh xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Thái Thị N giao nhận các tài liệu thay anh. Quá trình làm việc, bà Thái Thị N đồng ý chấp nhận việc ủy quyền giao nhận tại liệu của anh Trương Việt H, cam kết sẽ thông báo lại kịp thời nội dung các tài liệu, văn bản của Tòa án để anh H được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký cơ bản đúng quy định của pháp luật:

Về trình tự, thủ tục thụ lý vụ án: Ngày 07/4/2022 chị Phạm Thị T nộp đơn khởi kiện ly hôn cho Tòa án tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi có kết quả thông tin xuất nhập cảnh của anh Trương Việt H, ngày 16/10/2023 Tòa án tỉnh Hà Tĩnh mới tiến hành thụ lý vụ việc là vi phạm quy định tại Điều 191, 195 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 464, Điều 369 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; đoạn 2 điểm b tiểu mục 2.1, mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị T. Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Trương Việt H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Hoàng Gia L, sinh ngày: 17/8/2019 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Trương Việt H cấp dưỡng nuôi con tháng 3.000.000 đồng từ thời điểm ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về tố tụng:***

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Anh Trương Việt H và chị Phạm Thị T đăng ký kết hôn ngày 08/01/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trương Việt H. Tại công văn cung cấp thông tin danh sách khách xuất nhập cảnh của Cục Q - Bộ C, xác nhận: anh Trương Việt H, sinh ngày 06/07/1998; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố G, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 11/7/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo thông tin người nhà anh H cho biết hiện tại anh H đang lao động tại V. Tại thời điểm thụ lý vụ án, anh H đang ở nước ngoài, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về thủ tục tố tụng:* Theo Công văn số 253/TANDTC-PC, ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành xác minh quan hệ hôn nhân, địa chỉ của anh Trương Việt H qua bà Thái Thị N là mẹ đẻ anh Đ. Bà Thái Thị N cho biết hiện tại anh H lao động tại Vương quốc Anh, còn địa chỉ cụ thể bà không biết. Toà án đã điện thoại có hình ảnh cho anh H, có sự chứng kiến của bà Thái Thị N, đã ghi lại biên bản ngày 03/11/2023, anh H cho biết hiện tại anh đang lao động tại Vương quốc Anh, công việc thay đổi, địa chỉ không ổn định nên anh H không thể cung cấp cho Tòa án. Anh H không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Anh H đề nghị Tòa án tống đạt văn bản tố tụng cho anh thông qua bà Thái Thị N. Bà N đồng ý nhận văn bản và cam kết thông báo kịp thời, đầy đủ cho anh H biết. Nguyên đơn chị Phạm Thị T có yêu cầu được xét xử vắng mặt. Do đó, Toà án xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 238, 477 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. ***Về nội dung:***

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trương Việt H và chị Phạm Thị T tự do tìm hiểu, kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Căn cứ quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh H và chị T là hợp pháp. Đến tháng 7/2019, anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong thời gian chồng đi nước ngoài thì vợ chồng vẫn duy trì liên lạc nhưng không nhiều, do khoảng cách và anh H có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Khi chị T phát hiện được sự việc, thì anh H không tìm cách hàn gắn mà còn nói chị làm đơn ly hôn. Chị T tha thứ để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng anh H vẫn tiếp tục ngoại tình, không còn trách nhiệm với gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Phạm Thị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trương Việt H. Anh H xác nhận những nội dung về thời gian kết hôn, vợ chồng có mâu thuẫn là đúng và thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa nên việc chị T xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị T là có xảy ra trên thực tế và đã trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, trách nhiệm gì đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ và phù hợp. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, cho anh H và chị T ly hôn.

[2.2] *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Trương Hoàng Gia L, sinh ngày: 17/8/2019. Cả anh H và chị T đều thống nhất giao cháu Trương Hoàng Gia L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc

và anh Trương Việt H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu Trương Hoàng Gia L đủ 18 tuổi. Xét thấy việc thỏa thuận của hai vợ chồng là tự nguyện nên Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này. Căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, giao con chung là cháu Trương Hoàng Gia L, sinh ngày: 17/8/2019 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên, mỗi tháng anh Trương Việt H cấp dưỡng 3.000.000 đồng để nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật và sự thỏa thuận của các bên. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai ngăn cản.

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phạm Thị T, anh Trương Việt H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. ***Về án phí và quyền kháng cáo:*** Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 39, 227, 273, 464, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trương Việt H. Cho anh Trương Việt H và chị Phạm Thị T ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Trương Hoàng Gia L, sinh ngày: 17/8/2019 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/12/2023 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai ngăn cản.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa

thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000512 ngày 18/4/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Anh Trương Việt H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Văn Hồng **Nguyễn Tất Thể** **Trần Thị Thu Hiền**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Đậu Liêu, TX Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Sỹ Quân **Trần Đăng Ninh**

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Ngân